

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671004 - Hóa học đại cương
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Lưu Đức	Toàn	3671040005	22/11/1994	4,00	,00	1,20	
2	Nguyễn Ngọc Hải	My	3671040028	03/07/1994	6,00	,50	2,20	
3	Nguyễn Ngọc	Nam	3671040029	02/07/1994	5,50	1,50	2,70	
4	Lê Văn	Lưu	3671040033	05/07/1994	2,50	1,50	1,80	
5	Nguyễn Văn	Công	3671040051	08/01/1994	5,50	,00	1,70	
6	Trần Văn	Kiên	3671040079	15/07/1994	3,00	,00	,90	
7	Nguyễn Anh	Khang	3671040086	16/11/1994	3,00	1,50	2,00	
8	Phan Văn	Thắng	3671040103	17/09/1994	5,50	,00	1,70	
9	Trần Văn	Dân	3671040118	22/07/1994	3,00	2,80	2,90	
10	Nguyễn Hồng	Dương	3671040124	18/11/1994	2,50	,50	1,10	
11	Mai Thế	Huy	3671040126	25/09/1993	2,50	3,00	2,90	
12	Nguyễn Hữu	Thường	3671040140	21/06/1993	2,50	3,00	2,90	
13	Trần Quang	Trung	3671040147	01/06/1993	3,00	,50	1,30	
14	Lê Thanh	Tú	3671040162	10/04/1993	9,00	1,30	3,60	
15	Nguyễn Trung	Kiên	3671040178	20/10/1994	2,50	,50	1,10	
16	Trần Thanh	Thịnh	3671040199	22/12/1994	3,00	,00	,90	
17	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	3671040211	22/02/1994	5,00	,00	1,50	
18	Lại Đình	Hoàng	3671040216	22/08/1994	3,00	1,00	1,60	
19	Nguyễn Văn	Đệ	3671040218	06/11/1994	3,50	,00	1,10	
20	Trần Bùi Trung	Kiên	3671040221	25/04/1992	6,00	,30	2,00	
21	Lê Duy	Khang	3671040262	11/01/1994	1,50	3,00	2,60	
22	Vũ Ngọc	Đức	3671040274	04/03/1993	5,50	2,00	3,10	
23	Bùi Văn	Vũ	3671040278	04/06/1992	1,00	,00	,30	CT
24	Nguyễn Quang	Trại	3671040280	10/06/1994	4,00	2,00	2,60	
25	Trần Ngô Quốc	Khanh	3671040285	31/10/1994	3,00	,00	,90	
26	Nguyễn Đức	Mạnh	3671040465	15/04/1992	3,50	2,00	2,50	
27	Bùi Văn	Nhân	3671040680	05/06/1994	2,50	,00	,80	CT
28	Nguyễn Đức	Tuấn	3671041205	10/07/1993	2,50	1,30	1,70	
29	Nguyễn Nguyên	Vũ	3671041645	10/05/1994	4,00	,00	1,20	
30	Âu Tấn	Lực	3671041954	26/10/1994	1,00	,00	,30	
31	Nguyễn Hồ Hải	Triều	3671041982	27/06/1993	,00	,00	,00	CT
32	Lê Minh	Thành	3671041986	20/05/1994	6,50	3,00	4,10	
33	Nguyễn Thọ	Hoan	3671042003	20/12/1994	7,00	5,00	5,60	
34	Huỳnh Tấn	Lâm	3671042021	02/10/1994	2,50	,00	,80	
35	Nguyễn Tuấn	Minh	3671042026	16/10/1994	,00	,00	,00	CT

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Hồng	Son	3671042032	16/10/1992	1,50	,00	,50	
37	Trần Việt	Nhân	3671042051	21/06/1994	3,50	,00	1,10	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)